

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

-----Đ * C-----
Số: 304/2008/QĐ-PTI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

V/v: Ban hành Quy tắc, biểu phí bảo hiểm tự nguyện xe mô tô – xe máy

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000; Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

- Căn cứ Giấy phép số 41A GP/KDBH ngày 01/02/2007 của Bộ Tài chính về việc Cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/11/2007;

- Theo đề nghị của Trưởng Phòng Bảo hiểm Xe cơ giới.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy tắc, biểu phí bảo hiểm tự nguyện xe mô tô – xe máy”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009. Quy tắc bảo hiểm tai nạn con người theo chỗ ngồi trên mô tô – xe máy ban hành kèm theo Quyết định số 122/2004/QĐ-PTI ngày 26/05/2004 của Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện được bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng Phòng Bảo hiểm Xe cơ giới, Trưởng các Phòng liên quan thuộc Văn phòng Công ty, Giám đốc các Đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, BHXCG.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN ĐỨC BÌNH

QUY TẮC BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN XE MÔ TÔ - XE MÁY

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 304/2008/QĐ-PTI ngày 18/12/2008
của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện)*

Trên cơ sở Chủ xe yêu cầu tham gia bảo hiểm và đã nộp phí bảo hiểm theo thỏa thuận, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (gọi tắt là PTI) nhận bảo hiểm loại hình bảo hiểm tự nguyện theo các điều kiện, điều khoản quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

BẢO HIỂM TAI NẠN CON NGƯỜI THEO CHỖ NGỒI TRÊN XE MÔ TÔ - XE MÁY

Điều 1. Đối tượng bảo hiểm

Lái xe và Người ngồi trên xe (gọi chung là Người được bảo hiểm).

Điều 2. Phạm vi bảo hiểm

Thiệt hại thân thể đối với Người được bảo hiểm do tai nạn liên quan trực tiếp đến việc sử dụng xe.

Điều 3. Không thuộc phạm vi bảo hiểm

PTI không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau:

1. Thiệt hại thân thể của Người được bảo hiểm do có hành động cố ý tự gây tai nạn.
2. Lái xe không có giấy phép lái xe hợp lệ (đối với loại xe bắt buộc phải có Giấy phép lái xe).
3. Lái xe đang điều khiển xe có nồng độ cồn vượt quá quy định của pháp luật hiện hành khi có kết luận bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc có sử dụng các chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng.
4. Xe sử dụng để tập lái, đua (hợp pháp hoặc bất hợp pháp).
5. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đi ngược chiều của đường một chiều, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có đèn chiếu sáng theo quy định.
6. Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
7. Lái xe và Người ngồi trên xe không đội mũ bảo hiểm hoặc đội mũ bảo hiểm không đúng quy cách theo quy định của pháp luật.

Các điểm loại trừ 2, 3 và 5 không áp dụng đối với Người ngồi sau.

Điều 4: Phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm

Phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm được thỏa thuận áp dụng theo biểu phí của PTI ban hành đối với các loại hình bảo hiểm và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 5. Hợp đồng bảo hiểm

Giấy chứng nhận bảo hiểm do PTI cấp theo yêu cầu của Chủ xe là bằng chứng ký kết Hợp đồng bảo hiểm và được điều chỉnh theo Quy tắc bảo hiểm này. Các yêu cầu sửa đổi, bổ sung của Chủ xe được PTI chấp thuận bằng văn bản là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa PTI và Chủ xe.

Điều 6. Hiệu lực bảo hiểm

Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

PTI chỉ cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm sau khi Chủ xe đã thanh toán đủ phí bảo hiểm theo quy định (trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản).

Điều 7. Chuyển quyền sở hữu

Trong thời hạn bảo hiểm, nếu phát sinh việc chuyển quyền sở hữu xe mà Chủ xe không có yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm thì mọi quyền lợi bảo hiểm liên quan đến chiếc xe được bảo hiểm mặc nhiên vẫn còn hiệu lực đối với Chủ xe mới.

Điều 8. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo cho bên kia bằng văn bản trước 15 ngày:

- Trường hợp Chủ xe yêu cầu chấm dứt, trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, nếu PTI không có ý kiến thì Hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên được chấm dứt. PTI sẽ hoàn lại cho Chủ xe 70% phí bảo hiểm của thời gian còn lại với điều kiện tính đến thời điểm đó Chủ xe chưa có lần nào được PTI chấp nhận trả tiền bồi thường.

- Trường hợp PTI yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, PTI sẽ hoàn lại cho Chủ xe 100% phí bảo hiểm của thời gian còn lại ngay cả khi PTI đã chấp nhận trả tiền bồi thường liên quan đến chiếc xe đó.

Điều 9. Trách nhiệm của Chủ xe, Lái xe

1. Chủ xe đóng phí bảo hiểm đầy đủ theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.

2. Khi tai nạn giao thông xảy ra, Chủ xe và/hoặc Lái xe phải có trách nhiệm:

2.1. Tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người, bảo vệ hiện trường tai nạn, báo ngay cho cơ quan Công an, PTI nơi gần nhất để phối hợp giải quyết tai nạn.

2.2. Trừ trường hợp có lý do chính đáng, trong vòng năm (5) ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn, Chủ xe phải gửi cho PTI thông báo tai nạn bằng văn bản (theo mẫu do PTI cung cấp).

3. Chủ xe phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho PTI trong quá trình xác minh tính chân thực của các tài liệu, chứng từ đó.

4. Trường hợp mất Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đổi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc thay đổi biển số phải thông báo ngay cho PTI để xét cấp lại.

Nếu Chủ xe không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định trên thì PTI có thể từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường tương ứng với thiệt hại do lỗi của Chủ xe gây ra.

Điều 10. Giám định tai nạn

1. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, PTI hoặc người được PTI ủy quyền thực hiện giám định tổn thất với sự có mặt của Chủ xe, Lái xe hoặc người đại diện hợp pháp nhằm xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại. Chi phí giám định tổn thất do PTI chịu.

2. Trường hợp PTI và Chủ xe không thống nhất được về nguyên nhân và mức độ thiệt hại thì sẽ trưng cầu Giám định viên độc lập để tiến hành giám định. Trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định viên độc lập thì một trong hai bên yêu cầu Toà án tại nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của Chủ xe chỉ định giám định viên độc lập. Kết luận của Giám định viên độc lập có giá trị bắt buộc đối với hai bên. Nếu kết quả của Giám định viên độc lập trùng với kết quả giám định của PTI thì Chủ xe phải thanh toán phí giám định. Trường hợp kết quả của Giám định viên độc lập khác với kết quả giám định của PTI, PTI sẽ chịu phí giám định.

Điều 11. Hồ sơ bồi thường

Hồ sơ yêu cầu bồi thường bao gồm các giấy tờ sau:

1. Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường của Chủ xe và Lái xe (theo mẫu do PTI cung cấp).

2. Bản sao các giấy tờ sau (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc của nhân viên PTI):

2.1. Giấy chứng nhận bảo hiểm;

2.2. Giấy phép Lái xe (đối với những loại xe theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước phải có giấy phép);

2.3. Đăng ký xe.

3. Bản xác nhận tai nạn của cơ quan Công an/chính quyền cấp xã phường, Biên bản hoà giải (nếu có).

4. Bản án hoặc Quyết định của Toà án (nếu có).

5. Ảnh chụp xe mô tô - xe máy thiệt hại.

6. Các chứng từ y tế xác định tình trạng thương tích của nạn nhân như: Giấy ra viện, hồ sơ Bệnh án, Giấy chứng nhận tỷ lệ thương tật do cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Trường hợp chết cần có Giấy chứng tử, chứng từ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp.

Điều 12. Quyền lợi của người được bảo hiểm

1. Trường hợp đối tượng bảo hiểm chết thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, PTI trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

2. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, PTI sẽ trả tiền bảo hiểm theo quy định sau:

2.1. Trường hợp Chủ xe tham gia bảo hiểm với Số tiền bảo hiểm đến hai mươi triệu đồng (≤ 20 triệu đồng): PTI sẽ trả tiền bảo hiểm theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật (Ban hành kèm theo Quyết định số 05/TC-BH ngày 02/01/1993 của Bộ Tài chính).

2.2. Trường hợp Chủ xe tham gia bảo hiểm với Số tiền bảo hiểm lớn hơn hai mươi triệu đồng (> 20 triệu đồng):

- Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ, theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật (Ban hành kèm theo Quyết định số 05/TC-BH ngày 02/01/1993 của Bộ Tài chính) PTI sẽ trả 100% số tiền bảo hiểm.

- Người được bảo hiểm bị thương tật bộ phận, PTI trả tiền bảo hiểm như sau:

+ Số tiền chi trả = (tỷ lệ % thương tật quy định trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật x 20.000.000 đồng) + (Số tiền bảo hiểm x 0,1% x số ngày điều trị).

+ Trường hợp đa vết thương ở cùng một bộ phận, tổng số tiền chi trả cho các vết thương không được vượt quá tỷ lệ mất bộ phận đó tại Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật đính kèm theo Quy tắc này.

+ Số ngày điều trị được xác định bởi số ngày điều trị nội trú trong bệnh viện và điều trị sau khi xuất viện. Số ngày điều trị sau khi xuất viện được xác định theo chỉ định của bác sĩ điều trị. Số ngày điều trị tối đa không vượt quá 180 ngày/vụ tai nạn.

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền PTI chi trả không vượt quá số tiền bảo hiểm.

3. Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người thực tế (không bao gồm trẻ em dưới 7 tuổi) lớn hơn số người được bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm thì số tiền bảo hiểm được PTI trả sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm và số người thực tế trên xe. Trẻ em dưới 7 tuổi được thanh toán năm mươi

phần trăm (50%) số tiền bảo hiểm theo những nguyên tắc trả tiền bảo hiểm quy định tại điểm 1, 2 điều này.

Điều 13. Trả tiền bảo hiểm

Tiền bảo hiểm được trả cho Người được bảo hiểm hoặc Người đại diện hợp pháp của Người được bảo hiểm.

Điều 14. Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện

1. Thời hạn yêu cầu bồi thường là một (01) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.

2. PTI có trách nhiệm xem xét và giải quyết bồi thường trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ bồi thường đầy đủ, hợp lệ và không kéo dài quá ba mươi (30) ngày trong trường hợp phải xác minh hồ sơ (trừ trường hợp đặc biệt).

3. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của PTI là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Chủ xe nhận được Thông báo bồi thường của PTI. Quá thời hạn nêu trên PTI sẽ không giải quyết khiếu nại.

4. Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là ba (03) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm, nếu PTI và Chủ xe không giải quyết được bằng thương lượng, sẽ được đưa ra phân xử tại Toà án nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 15. Điều khoản bảo hiểm thỏa thuận bổ sung

Những yêu cầu bảo hiểm khác của Chủ xe ngoài quy định tại Quy tắc bảo hiểm này có thể được chấp nhận bảo hiểm bằng văn bản thỏa thuận bổ sung giữa PTI và Chủ xe.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC 

NGUYỄN ĐỨC BÌNH